

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa (trừ tàu biển, phương tiện thủy nội địa phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) thuộc dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức đăng kiểm Việt Nam, đơn vị đăng kiểm, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ kiểm định, kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc xác định giá

1. Mức giá cụ thể dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa do đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra tự định giá không cao hơn giá tối đa của giá dịch vụ kiểm định,

kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Giá tối đa, giá cụ thể dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa chưa bao gồm: thuế giá trị gia tăng; lệ phí cấp giấy chứng nhận; chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, tiền lương làm việc ngoài giờ, ngày nghỉ của đăng kiểm viên theo quy định để thực hiện dịch vụ kiểm định, kiểm tra.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra được thu các chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, tiền lương làm việc ngoài giờ, ngày nghỉ của đăng kiểm viên để thực hiện dịch vụ kiểm định, kiểm tra theo chi phí phát sinh thực tế, phù hợp với quy định hiện hành.

4. Thuế giá trị gia tăng, lệ phí cấp giấy chứng nhận được thu theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa không thỏa mãn các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật liên quan sau khi đã được kiểm định, kiểm tra, đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra được thu giá cụ thể dịch vụ kiểm định, kiểm tra theo biểu giá cụ thể của đơn vị đăng kiểm đã niêm yết và các chi phí theo khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp đăng kiểm viên đã đến hiện trường kiểm định, kiểm tra theo đề nghị của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ kiểm định, kiểm tra (sau đây gọi là khách hàng) nhưng khách hàng hủy đề nghị kiểm định, kiểm tra hoặc phải hủy do các điều kiện về an toàn không đảm bảo để thực hiện kiểm định, kiểm tra, khách hàng phải trả các chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Trường hợp khách hàng yêu cầu cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa vào các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra được thu thêm chi phí tiền lương phát sinh phải trả cho đăng kiểm viên tương ứng với thời gian làm việc thực tế có xác nhận của đại diện khách hàng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

b) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Giá.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm tra có trách nhiệm kê khai, niêm yết, công khai thông tin về giá dịch vụ kiểm định, kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa theo quy định pháp luật về giá.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang